



## KẾT QUẢ SIÊU ÂM

Họ và tên/ Full name : NYSOPHORS

Giới tính/ Sex : Nữ

Ngày sinh/ Birthday : 11/08/1962

Địa chỉ/ Address : Campuchia, .

Mã y tế/ ID : 250198209

Điện thoại/ Phone number :

Bác sĩ chỉ định/ Ordering physician : Hồ Thanh Lịch

Ngày chỉ định/ Indicative time: 30/06/2025

Nơi chỉ định/ Department physician: : PK Nội tổng quát - P.16

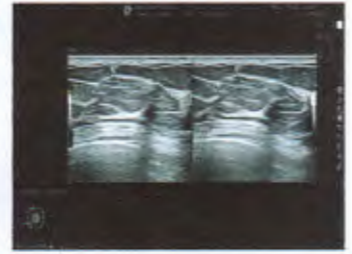
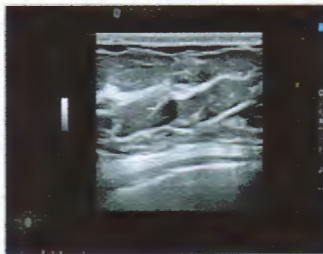
Thời gian thực hiện/ Execution time : 30/06/2025 07:43 AM

Mã thẻ BHYT/ Insurance ID :

Nội dung thực hiện/ Indication : Siêu âm tuyến vú hai bên

Lý do đến khám/ Chẩn đoán : Tha - Đtd 2

Ghi chú :



### MÔ TẢ/DESCRIPTION:

#### 1. VÚ PHẢI:

- Mô mỡ : trung bình, cấu trúc đều.
- Mô sợi tuyến : echo dày, cấu trúc đồng nhất.
- Không tổn thương khu trú.

#### 2. VÚ TRÁI :

- Mô mỡ : trung bình, cấu trúc đều.
- Mô sợi tuyến: echo dày, cấu trúc đồng nhất.
- Không tổn thương khu trú.

#### 3. HẠCH NÁCH : chưa thấy hạch bất thường về hình dạng và kích thước trên siêu âm.

### KẾT LUẬN/ CONCLUSION:

Hiện tại chưa ghi nhận bất thường trên siêu âm.

### ĐỀ NGHỊ:

Ngày 30 tháng 06 năm 2025



## KẾT QUẢ SIÊU ÂM

Họ và tên/ Full name : NY SOPHORS      Giới tính/ Sex : Nữ      Ngày sinh/ Birthday : 11/08/1962  
Địa chỉ Address : Campuchia, .  
Mã y tế/ ID : 250198209      Điện thoại/ Phone number :  
Bác sĩ chỉ định/ Ordering physician : Hồ Thanh Lịch      Ngày chỉ định/ Indicative time: 30/06/2025  
Nơi chỉ định/ Department physician: : PK Nội tổng quát - P.16  
Thời gian thực hiện/ Execution time : 30/06/2025 07:46 AM      Mã thẻ BHYT/ Insurance ID :  
Nội dung thực hiện/ Indication : Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)  
Lý do đến khám/ Chẩn đoán : Tha - Đợt 2  
Ghi chú :



### MÔ TẢ/ DESCRIPTION:

**Gan:** không to, echo tăng, giảm âm vùng sâu, các mạch máu mờ. Không tổn thương khu trú. Tĩnh mạch cửa phổ rõ, không huyết khối. Các nhánh tĩnh mạch trên gan không thấy dẫn.  
**Túi mật:** Không to, thành không dày, lòng không sỏi, dịch mật đồng âm.  
**Đường mật:** trong gan, ống gan chung và ống mật chủ không dẫn, không sỏi.  
**Tuyến tụy:** Không to, cấu trúc tương đối đồng nhất. Ống Wirsung không dẫn.  
**Lách:** không to, nhu mô đồng nhất. Mạch máu vùng rốn lách không thấy dẫn.  
**Thận phải:** Kích thước bình thường, phân biệt tủy vỏ rõ, không ứ nước, không sỏi.  
**Thận trái:** Kích thước bình thường, phân biệt tủy vỏ rõ, không ứ nước, không sỏi.  
**Bàng quang:** Thành không dày khu trú, lòng không sỏi.  
**Động mạch chủ bụng:** không xơ vữa, không phình.  
Không thấy dịch tự do khoang phúc mạc. Không thấy dịch khoang màng phổi hai bên.  
**Tử cung:** Ngả trước, cấu trúc đồng nhất, DAP #24 mm, NMTC mỏng, không có dịch trong lòng tử cung.  
**Buồng trứng phải:** Không lớn, bờ đều; không thấy tổn thương choán chỗ trong buồng trứng.  
**Buồng trứng trái:** Không lớn, bờ đều; không thấy tổn thương choán chỗ trong buồng trứng.  
**Ghi nhận khác:** Không có.

### KẾT LUẬN/ CONCLUSION:

**Gan nhiễm mỡ độ I.**

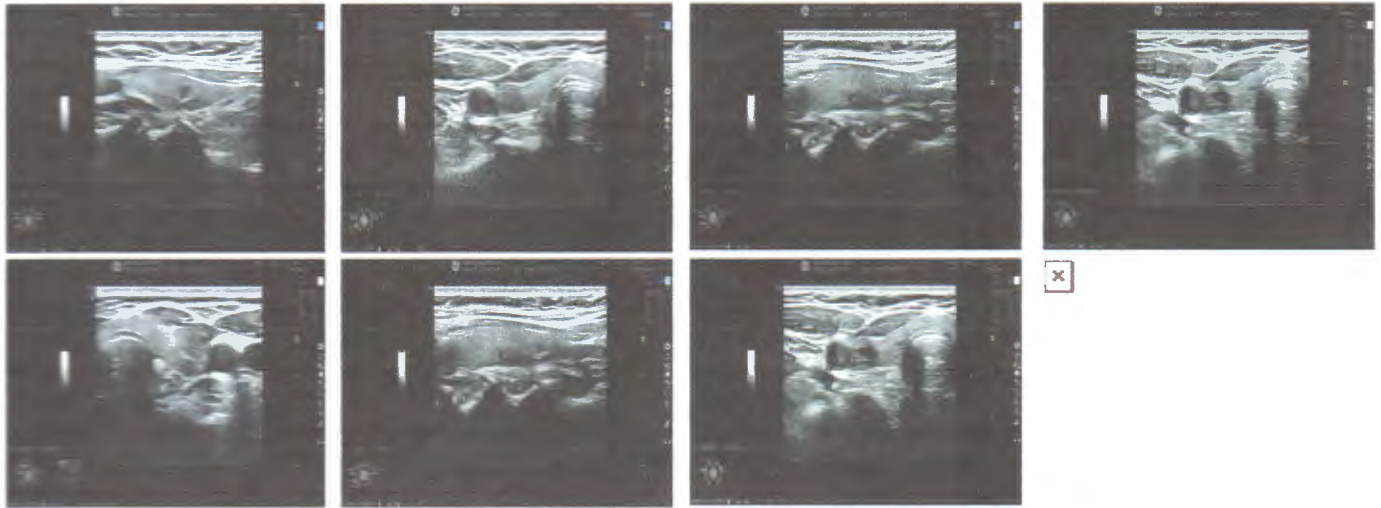
### ĐỀ NGHỊ:

Ngày 30 tháng 06 năm 2025



## KẾT QUẢ SIÊU ÂM

Họ và tên/ Full name : NYSOPHORS      Giới tính/ Sex : Nữ      Ngày sinh/ Birthday : 11/08/1962  
Địa chỉ/ Address : Campuchia, .  
Mã y tế ID : 250198209      Điện thoại/ Phone number :  
Bác sĩ chỉ định/ Ordering physician : Hồ Thanh Lịch      Ngày chỉ định/ Indicative time: 30/06/2025  
Nơi chỉ định/ Department physician: : PK Nội tổng quát - P.16  
Thời gian thực hiện/ Execution time : 30/06/2025 07:42 AM      Mã thẻ BHYT/ Insurance ID :  
Nội dung thực hiện/ Indication : Siêu âm tuyến giáp  
Lý do đến khám/ Chẩn đoán : Tha - Đtđ 2  
Ghi chú :



### MÔ TẢ DESCRIPTION:

#### THYROID PHẢI:

- Kích thước: bình thường
- Cấu trúc echo đồng nhất. 1/2 dưới có nhân hỗn hợp và nang, phần đặc echo dày, bờ đều, giới hạn rõ, trục ngang, không vi vôi hoá d#8x5 mm.
- Không tăng sinh mạch, không vôi hóa trong tuyến.

#### THYROID TRÁI:

- Kích thước: bình thường
- Cấu trúc echo đồng nhất. Có nang d#3x2 mm.
- Không tăng sinh mạch, không vôi hóa trong tuyến.

VÙNG EO: không to, không có khối

HẠCH VÙNG: chưa thấy hạch bất thường về hình dạng và kích thước trên siêu âm.

### KẾT LUẬN/ CONCLUSION:

Nhân giáp thyreoid phải Tirads II.

Nang giáp thyreoid trái Tirads I.

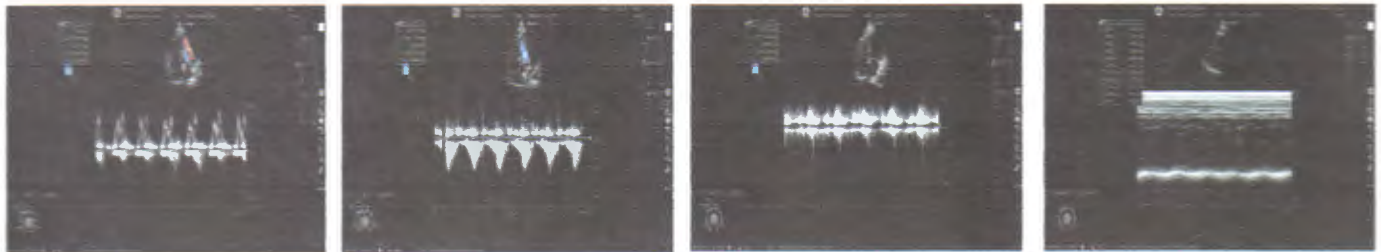
### ĐỀ NGHỊ:

Ngày 30 tháng 06 năm 2025



## KẾT QUẢ SIÊU ÂM

Họ và tên/ Full name : **NYSOPHORS** Giới tính/ Sex : **Nữ** Ngày sinh/ Birthday : **11/08/1962**  
 Địa chỉ/ Address : **Campuchia, .**  
 Mã y tế/ ID : **250198209** Điện thoại/ Phone number :  
 Bác sĩ chỉ định/ Ordering physician : **Hồ Thanh Lịch** Ngày chỉ định/ Indicative time: **30/06/2025**  
 Nơi chỉ định/ Department physician: : **PK Nội tổng quát - P.16**  
 Thời gian thực hiện/ Execution time : **30/06/2025 07:38 AM** Mã thẻ BHYT/ Insurance ID :  
 Nội dung thực hiện/ Indication : **Siêu âm Doppler tim, van tim**  
 Lý do đến khám/ Chẩn đoán : **Tha - Đtd 2**  
 Ghi chú :



### MÔ TẢ/DESCRIPTION:

#### A- Siêu âm 2D -TM:

Thất phải : không giãn

Vách liên thất Tâm trương (IVSd): 7 mm

Tâm thu (IVSs): 12 mm

Đường kính thất trái Tâm trương (LVDd): 49 mm

Tâm thu (LVDs): 30 mm

Thành sau thất trái Tâm trương (PWd): 8 mm

Tâm thu (PWs): 13 mm

Phân suất tổng máu (EF): 67%

Rút ngắn (FS): 37 %

ĐK gốc van ĐMC (AO): 26 mm

Nhĩ trái (LA): 31 mm

Nhĩ phải: không giãn

Màng ngoài tim : không dịch , không dày

#### B- Siêu âm Doppler :

##### 1- Dòng qua van 2 lá :

Vận tốc tối đa: Vmax : 0.8 m/s Max Gd : 3.0 mmHg

Vmean : Min Gd :

Hẹp van : Không Diện tích ( PHT ) : cm2

Hở van : 1/4 E/A : < 1

##### 2- Dòng qua van động mạch chủ :

Vận tốc tối đa: Vmax : 1.0 m/s Max Gd : 4.8 mmHg

Vmean : Min Gd :

Hẹp van : không Diện tích (PTLT): cm2

Hở van : không Diện tích : cm2



## KẾT QUẢ SIÊU ÂM

Họ và tên / Full name : **NY SOPHORS** Giới tính/ Sex : **Nữ** Ngày sinh/ Birthday : **11/08/1962**  
Địa chỉ / Address : **Campuchia, .**  
Mã y tế / ID : **250198209** Điện thoại/ Phone number :  
Bác sĩ chỉ định / Ordering physician : **Hồ Thanh Lịch** Ngày chỉ định/ Indicative time: **30/06/2025**  
Nơi chỉ định / Department physician: **PK Nội tổng quát - P.16**  
Thời gian thực hiện / Execution time : **30/06/2025 07:38 AM** Mã the BHYT/ Insurance ID :  
Nội dung thực hiện / Indication : **Siêu âm Doppler tim, van tim**  
Lý do đến khám / Chân đoán : **Tha - Đtd 2**  
Ghi chú :

- 3- Dòng qua van 3 lá :
- Vmax : 1.9 m/s Max Gd : 15 mmHg
  - Hẹp van : không
  - Hở van : 1/4
  - Áp lực động mạch phổi tâm thu : 20 mmHg
- Dòng qua van động mạch phổi :
- Vmax : 0.8 m/s Gra.Pr. : 3.2 mmHg
  - Hẹp van : không
  - Hở van : không
  - Áp lực động mạch phổi tâm trương :
  - Áp lực động mạch phổi trung bình :
- 4- Các bất thường :
- Thông liên nhĩ : không thấy
  - Thông liên thất : không thấy
  - Còn ống động mạch : không thấy

### KẾT LUẬN / CONCLUSION:

- Các buồng tim không dày, giãn.
- Hở van hai lá 1/4. Hở van ba lá 1/4.
- Không giam vận động các vùng tim.
- Không tràn dịch màng ngoài tim.
- Chức năng tâm thu thất trái trong giới hạn bình thường EF = 67 %
- Rối loạn chức năng tâm trương thất trái.

### ĐỀ NGHỊ:

Ngày 30 tháng 06 năm 2025